

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SƠN TÂY – HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2021/HNGĐ - ST

Ngày 23 - 12 - 2021

V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SƠN TÂY – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lã Hùng Cường

+ Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Huy Dương và bà Đào Thị Minh Nguyệt.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lương Ngọc Thắng – Thư ký
Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây không tham gia phiên toà:

Ngày 23/12/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý 214/2021/TLST-HNGĐ ngày 24/11/2021, về việc Hôn nhân gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 214/2021/QĐXXST- DS ngày 13/12/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Minh H, sinh năm: 1982.

- Bị đơn: Chị Trần Thị D, sinh năm: 1983.

Đều có địa chỉ: Thôn Khoang Sau, xã Sơn Đông, thị xã Sơn Tây, Hà Nội.

Anh H có mặt. Chị D có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, quá trình tố tụng tại Tòa án, anh Nguyễn Minh H là nguyên đơn trình bày:

Anh và chị Trần Thị D kết hôn ngày 02/3/2007 có đăng ký tại UBND xã Sơn Đông, thị xã Sơn Tây. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nặng nề từ năm 2017. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, chị D không quan tâm nhiều đến gia đình nhà chồng và bản thân anh. Năm 2019 anh phải đi nằm Viện 15 ngày nhưng chị D không hỏi han chăm sóc anh, một mình anh phải tự chăm sóc điều trị tại bệnh viện, trong khi đó từ bệnh viện đến nơi chị D làm không xa. Gần đây nhất khi anh ốm phải nằm liệt giường tại nhà 03 ngày, chỉ có mẹ và các con hỏi han chăm sóc anh. Từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau căng thẳng. Hiện tại vợ chồng tuy sống chung một nhà nhưng không bao giờ hỏi han và ngủ cùng nhau. Cắt đứt mọi quan hệ vợ chồng từ tháng 7 năm 2020 cho đến nay. Gia đình hai bên vợ chồng đều biết và có hòa giải nhưng không được mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Anh xác định không còn tình cảm vợ chồng vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị D.

Về con chung anh H và chị D xác định có 03 con chung là Nguyễn Thị Phương L, sinh ngày: 07/4/2008, Nguyễn Thị Phương T, sinh ngày: 28/10/2009, Nguyễn Hải N, sinh ngày: 17/01/2014. Khi ly hôn anh xin được nuôi cháu Nguyễn Thị Phương L và Nguyễn Thị Phương T, hai cháu cũng có nguyện vọng được ở cùng anh. Anh đồng ý để chị D nuôi cháu xin nuôi cháu Nguyễn Hải N, cháu N cũng có nguyện vọng được ở cùng mẹ. Anh H không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đồng ý việc chị D không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công sức, nợ chung của vợ chồng: Không có.

- *Tại bản tự khai chị Trần Thị D trình bày:*

Về thời gian, điều kiện kết hôn, quá trình chung sống giữa chị và anh H đúng như anh H trình bày. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn từ năm 2019, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống trong việc xây dựng hạnh phúc gia đình, anh H cứ đi làm ăn nhiều ngày vắng mặt ở nhà, đi đâu chị không biết. Không quan tâm đến gia đình, chị và gia đình cũng có góp ý nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn còn. Khi vợ chồng có mâu thuẫn thì cũng được góp ý hòa giải của gia đình nhưng không được. Chị cũng xác định không thể hòa giải được với anh H. Anh H xin ly hôn, chị D không đồng ý.

Về con chung chị và anh H có 03 con như anh H trình bày, nếu vợ chồng phải ly hôn thì chị xin nuôi cháu Nguyễn Hải N, chị đồng ý để anh H nuôi cháu Nguyễn Thị Phương L và Nguyễn Thị Phương T. Chị D không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đồng ý việc anh H không yêu cầu chị cấp dưỡng nuôi con.

Các con của anh H, chị D đã có bản tự khai: Nguyện vọng của cháu Nguyễn Thị Phương L và Nguyễn Thị Phương T đều xin được ở với bố; Nguyện vọng của cháu Nguyễn Hải N xin được ở với mẹ.

Về tài sản chung, công sức, nợ chung của vợ chồng: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành giao các thông báo, triệu tập chị D, anh H đến để hòa giải, giải quyết vụ án, tại phiên hòa giải chị D không đến và có đơn xin vắng mặt tại phiên họp hòa giải và tại phiên tòa.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã công bố các chứng cứ chị D, các lời trình bày nguyện vọng của các con của anh Hải, chị D đã giao nộp có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa;

[1] Về pháp luật tố tụng: Tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo quy định tại khoản 1 điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Chị Trần Thị D có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy căn cứ theo quy định tại Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án. Chị Trần Thị D có quyền và nghĩa vụ sau khi xét xử theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Minh H và chị Trần Thị D kết hôn tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn và thủ tục về kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, do đó quan hệ hôn nhân giữa anh Hải và chị D là hợp pháp.

Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng anh H và chị D đã diễn ra từ lâu, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống vợ chồng không đồng cảm chia sẻ với nhau những khó khăn trong cuộc sống vợ chồng. Hiện tại vợ chồng tuy sống chung một nhà nhưng mâu thuẫn căng thẳng không quan tâm hỏi han nhau.

Từ những nhận định trên, có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa anh Hải và chị D đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của luật Hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H.

[3] Về con chung: Anh H và chị D có 03 con chung là Nguyễn Thị Phương L, sinh ngày: 07/4/2008, Nguyễn Thị Phương T, sinh ngày: 28/10/2009, Nguyễn Hải N, sinh ngày: 17/01/2014. Tại các bản khai anh H, chị D đều có ý kiến thỏa thuận được việc nuôi dưỡng các con sau khi ly hôn. Cháu L và cháu T có nguyện vọng được ở cùng anh H. Vì vậy giao cháu Nguyễn Thị Phương L và Nguyễn Thị Phương T cho anh H được trực tiếp nuôi. Giao cháu Nguyễn Hải N cho chị D được trực tiếp nuôi con chung, là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân gia đình và cũng phù hợp với nguyện vọng của các cháu, đảm bảo được sự phát triển tốt nhất về tâm sinh lý, thể chất, sinh hoạt của các cháu. Ghi nhận sự tự nguyện của anh H, chị D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] *Về tài sản chung, công sức*: Anh Nguyễn Minh H, chị Trần Thị D đều xác nhận là không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Nợ chung*: Anh Nguyễn Minh H, chị Trần Thị D xác nhận là không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí*: Anh Nguyễn Minh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 1, khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 6, điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Minh H, anh Nguyễn Minh H được ly hôn chị Trần Thị D.

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Minh H được trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Thị Phương L, sinh ngày: 07/4/2008 và Nguyễn Thị Phương T, sinh ngày: 28/10/2009 đến năm hai cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Giao cho chị Trần Thị D được trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Hải N, sinh ngày: 17/01/2014 đến năm cháu Nam đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh H và chị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được ngăn cấm.

Về cấp dưỡng nuôi con chung :Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh H và chị D cho đến khi có sự thay đổi khác.

3. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Không có .

4. Về án phí: Anh Nguyễn Minh H phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng. Đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh H đã nộp tại biên lai thu số AA/2020/0056177 ngày 24/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

6. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Minh H, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Trần Thị D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự“.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TX Sơn Tây;
- Chi cục THADS TX Sơn Tây;
- UBND Nơi ĐKKH, ĐKKH

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lã Hùng Cường